TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG ----------*---------- Bản án số: **20/2018**/HNGĐ-ST Ngày: 22/01/2018 V/v "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà.

- Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Duy Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lê Văn T,** sinh năm: 1963 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Tr, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm: 1970 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Lăng 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G** (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn ngày 17/09/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh T trình bày:* Anh và chị D tiến đến hôn nhân vào năm 1988 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D thường hay chơi đánh bài, số đề, anh bị bệnh chị D cũng không quan tâm đến. Sau đó, chị D kêu anh vay ngân hàng để trả nợ nhưng anh không đồng ý nên vợ chồng cãi nhau. Sau đó, chị D bỏ

về thị trấn V ở với con, mỗi lần anh xuống thăm con thì chị D chửi và đuổi anh đi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh năm 1989 và Lê Thị N, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị D trình bày:* Về thời gian sống chung, chị thống nhất như anh T trình bày. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T khó khăn với chị, mỗi lần nhậu thường hay la rầy chị, không thể chịu đựng được nên chị về thị trấn V sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T, nên chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất có 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh năm xxxx và Lê Thị N, sinh năm xxxx. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Đối với khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G số tiền 20.000.000 đồng, đây là nợ riêng của chị nên chị sẽ trả khoản vay này.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G trình bày:* Ngân hàng cho chị D vay số tiền 20.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV201701862 ngày 01/3/2017, dư nợ hiện tại là 20.000.000 đồng. Ngân hàng đang giữ 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất Số CH01602 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 17/09/2013 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D. Ngân hàng đã làm việc với anh T và chị D: Anh T cam kết sẽ để chị D trọn quyền phần tài sản mà chị D đang thế chấp ở Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay và chị D cam kết sẽ trả nợ cho Ngân hàng đúng định kỳ nên Ngân hàng không khởi kiện.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, không công nhận anh T và chị D là vợ chồng. Về con chung: Có 02 chung tên Lê Thanh Q, sinh năm xxxx và Lê Thị N, sinh năm xxxx, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh T xin ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tố tụng: Ngày 15/12/2017, chị D có Đơn xin vắng mặt do bận đi làm xin nghĩ khó khăn và vào ngày 26/12/2017, anh T có Đơn xin vắng mặt do bận đi làm xa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị D và anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh, chị không được pháp luật thừa nhận. Vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh T xin ly hôn là không có cơ sở chấp nhận, và căn cứ vào điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000 ngày 09/6/2000, tuyên bố không công nhận anh T và chị D là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh năm xxxx và Lê Thị N, sinh năm xxxx, các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có. Đối với số tiền 20.000.000 đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G đã cho chị D vay, chị D và anh T thống nhất số tiền này là nợ riêng của chị D và Ngân hàng cũng không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn T.

+ Không công nhận anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc D là vợ chồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 45225 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Như vậy, anh T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An